

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐTTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐTTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 5351/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung mục 2 Phụ lục II phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện dự án 2 quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết như sau:

“2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh: Không.

2.2. Phân bổ cho các huyện: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm
1	Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm	0,1
	Tổng cộng điểm	Xk,i

Số liệu căn cứ thực tế tại cấp huyện, do Ban Dân tộc tỉnh rà soát, tổng hợp.”

2. Sửa đổi tiêu chí số 2 mục 2 Phụ lục VI phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện dự án 6 bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
2	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10	b	10xb

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết như sau:

“2. Vốn sự nghiệp

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 5% nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

Điều 2. Sửa đổi Điều 5 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

“Điều 5. Quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 5% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

Điều 3. Sửa đổi Điều 5 quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

“Điều 5. Quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương

1. Đối ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển được trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình.

2. Đối ứng nguồn vốn sự nghiệp: Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 3% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế lồng ghép vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

1. Sửa đổi khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ các nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như sau:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã Khu vực I là 95% tổng mức đầu tư và xã khu vực II là 98% tổng mức đầu tư.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã khu vực III, đơn vị cấp thôn thuộc xã Khu vực I và II đặc biệt khó khăn là 100% tổng mức đầu tư”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (*hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ*) thực hiện theo quy định tại khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn (*Mắc ca, trồng rừng, cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi tập trung...*) bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 05 năm), có quy mô phù hợp đối với phát triển chuỗi giá trị, đạt được mục tiêu hiệu quả, tính bền vững của dự án, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.”

4. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Công tác lồng ghép vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ. Một dự án có thể được đầu tư bằng một nguồn vốn hoặc có thể đầu tư lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn.”

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và XH, UBĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm TT - HN tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Lò Văn Phương**

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1953/BC-STP

Điện Biên, ngày 13 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1319/SKHĐT-NN ngày 10/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc trình thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nhằm kịp thời tổ chức thực hiện các quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

2. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Đề tên gọi của dự thảo Nghị quyết được đầy đủ, chính xác, đề nghị sửa như sau: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ văn bản “Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, do đây không phải văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan trực tiếp đến việc ban hành văn bản.

b) Nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Điều 5, vì nội dung được xây dựng tại Điều này hiện nay không phù hợp, thống nhất với tên của điều về “Quy định chuyển tiếp”.

Trong đó, bỏ cục dự thảo Nghị quyết đề nghị xây dựng như sau để nội dung được rõ ràng, chính xác: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND; Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND; Điều 5. Tổ chức thực hiện (Điều 6 dự thảo Nghị quyết); Điều 6. Điều khoản thi hành (Điều 7 dự thảo Nghị quyết).

Tại Điều 1, đề nghị xây dựng nội dung lần lượt như sau để phù hợp với Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau:...

2. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí 2 khoản 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau:...

3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.”.

c) Điều 4 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất của văn bản; hiện nay, một số quy định của dự thảo chưa phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều 4 quy định “b) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã khu vực III và **thôn đặc biệt khó khăn** xã Khu vực I và II là 100% tổng mức đầu tư”; quy định này chưa phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP “Mức hỗ trợ thực hiện trên địa **bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi** được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.”.

M

d) Nơi nhận, đề nghị sửa “Các bộ: Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” như sau để nội dung được chính xác: “Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư luận giải rõ cơ sở pháp lý để xây dựng các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời xây dựng dự thảo Tờ trình bảo đảm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung sau để bảo đảm về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

- Viết đầy đủ, chính xác tên của căn cứ pháp lý “Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ...”;

- Thống nhất cách trình bày trực tiếp đến điều khoản được sửa đổi bổ sung, ví dụ: tại Điều 1, lần lượt sửa tên các khoản như sau: “1. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết; 2. Bổ sung mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết như sau; 3. Sửa đổi, bổ sung Tiêu chí số 2 mục 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết như sau;”; tại Điều 2, lần lượt sửa tên các khoản như sau: “1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau; 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau; 3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 5 như sau;”.

5. Kết luận

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung Sở Tư pháp đã có ý kiến tại báo cáo thẩm định này. Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu và hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ
TƯ PHÁP

Nguyễn Thị Minh Hương



UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2409 /TTr-SKHĐT

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5099/UBND-NC ngày 02/11/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh và kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên trình Hội đồng nhân Dân tỉnh Điện Biên ban hành Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

I.1. Các căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị Quyết

1. Các Văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ

quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các văn bản liên quan:

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên, về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

I.2. Căn cứ cơ sở thực tiễn triển khai thực hiện

1. Năm 2022:

- Ngày 19 tháng 4 năm 2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số các Quyết định của Thủ tướng chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

Thực hiện theo quy định tại *điểm a), điểm b) khoản 1, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022* của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên trình Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành các Nghị quyết, quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bao gồm:

- + Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022.
- + Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022.
- + Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022.
- + Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết nêu trên có một số nội dung còn tồn tại, vướng mắc về chính sách và thực tiễn triển khai thực hiện, nguyên nhân là do một số nội dung quy định tại *Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, một số* Quyết định của Thủ tướng chính phủ và văn bản hướng

dẫn của các bộ, ngành trung ương chưa đầy đủ và kịp thời.

b) Năm 2023:

- Trên cơ sở kiến nghị của các tỉnh, ngày 24 tháng 6 năm 2023 Chính phủ ban hành **Nghị định số 38/2023/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh Điện Biên giao tại Văn bản số 2856/UBND-KTN ngày 07 tháng 7 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đề xuất xử lý những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Kết quả rà soát, đề xuất xử lý những tồn tại, vướng mắc Nghị quyết trong quá trình triển khai

Sau khi rà soát xét thấy một số nội dung của các Nghị quyết đã ban hành cần phải đề xuất ban hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, **một số** Quyết định của Thủ tướng chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương đã ban hành và thực tế, để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết.

1.3. Diễn giải nội dung xây dựng Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết

1.3.1. Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản đã ban hành

1. Về Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”

1.1. Tham gia ý kiến (Văn bản số 1487/STC-QLNS 25/07/2023 của Sở Tài chính)

a) Về vốn đối ứng thực hiện từng Chương trình

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định kèm theo Nghị quyết có nêu:

“b) Các huyện, thị xã, thành phố đã được phân bổ kinh phí nhưng không thực hiện bố trí vốn đối ứng; căn cứ vào số giảm trừ của ngân sách trung ương, khi phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm sau, ngân sách tỉnh sẽ giảm trừ kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương tương ứng với số vốn đối ứng mà các huyện thị xã thành phố chưa bố trí”.

Lý do: Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định “Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm,

cân đối vốn ngân sách địa phương hàng năm không được thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện từng Chương trình tại địa phương theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.” vì vậy, việc bố trí vốn đối ứng của từng địa phương đảm bảo quy định tỷ lệ của từng Chương trình là bắt buộc, không được bố trí thấp hơn.

b) Về Tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp, Phụ lục VI thuộc Dự án 6:

- Tại Tiêu chí số 2 mục 2 (phân bổ vốn sự nghiệp) Phụ lục VI thuộc Dự án 6: “Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi **huyện** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” đề nghị sửa Tổng số điểm từ “5 x b” thành “10 x b.

c) Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư:

- Tại mục 2 Phụ lục II thuộc Dự án 2 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp theo quy định tại mục 2 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Lý do: Tại mục 2 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân bổ nguồn vốn sự nghiệp cho các địa phương để thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết. Vì vậy, để có cơ sở phân bổ nguồn kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng, bổ sung tiêu chí phân bổ nguồn kinh phí phù hợp.

1.2. Đề xuất xử lý:

a) Về vốn đối ứng thực hiện từng Chương trình

- Theo Quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ *sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 đã sửa đổi bổ quy định* " Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 6 như sau: Các địa phương bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hàng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg”.

- Đề xuất: Nội dung này nhất trí bỏ theo ý kiến tham gia thực hiện theo nội dung sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, việc bỏ này sẽ tạo cho việc thực hiện đối ứng linh hoạt và huy động được nhiều vốn đối ứng.

b) Về Tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp Phụ lục VI thuộc Dự án 6:

- Tại Tiêu chí số 2 mục 2 (phân bổ vốn sự nghiệp) Phụ lục VI thuộc Dự

án 6: Có nêu “Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi **huyện** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” đề nghị sửa Tổng số điểm từ “5 x b” thành “10 x b.

- Đề xuất: Nhất trí sửa nội dung theo ý kiến tham gia cho phù hợp với thực tế.

c) Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư:

- Tại mục 2 (phân bổ vốn sự nghiệp) Phụ lục II thuộc Dự án 2, có nêu: “Phân bổ vốn sự nghiệp: Không”.

- Đề xuất: Nhất trí bổ sung nội dung theo ý kiến tham gia, vì nội dung ban hành phân bổ vốn sự nghiệp không có, là do tại thời điểm xây dựng văn bản chưa có nội dung hướng dẫn là phần công việc nào đầu tư bằng vốn sự nghiệp, nên nội dung này chưa được ban hành.

2. Về Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên”

2.1. Tham gia ý kiến (Văn bản số 1487/STC-QLNS 25/07/2023 của Sở Tài chính”

Tại Điều 5, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại như sau:

“Hàng năm, ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu 5% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

Lý do: Để đảm bảo việc chủ động trong xây dựng phương án, bố trí nguồn đối ứng của các cấp chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.

2.2. Đề xuất xử lý: Nhất trí sửa nội dung theo ý kiến tham gia, nhưng bỏ từ “Hàng năm” để được chủ động trong xây dựng phương án bố trí vốn đối ứng, nên phải sửa lại.

3. Về Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

3.1. Ý kiến tham gia (Văn bản số 1487/STC-QLNS 25/07/2023 của Sở Tài chính)

Đề nghị sửa khoản 3 Điều 5 quy định kèm theo Nghị quyết thành:

“3. Đối ứng nguồn sự nghiệp

Hàng năm, ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu 3% nguồn

vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

Lý do: Nguồn đối ứng sự nghiệp ngân sách địa phương do cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ trên cơ sở nguồn vốn trung ương phân bổ cho địa phương, không do cơ quan, đơn vị được phân bổ nguồn sự nghiệp ngân sách Trung ương trình.

2.2. Đề xuất xử lý: Nhất trí sửa nội dung theo ý kiến tham gia, nhưng bỏ từ “Hàng năm” để được chủ động trong xây dựng phương án bố trí vốn đối ứng, nên phải sửa lại.

4. Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh về Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Về triển khai sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP:

a) Về Nguyên tắc lồng ghép vốn:

a1) Ý kiến tham gia (Tại Văn bản 1949/SLĐTBXH-BTXH 26/07/2023 của Sở Lao động Thương và Xã hội, số 848/UBND-TCKH 02/08/2023 của UBND huyện Tủa Chùa, số 1582/UBND-TCKH ngày 16/08/2023 của UBND huyện Mường Ảng và số 1771/UBND-TCKH 31/07/2023 của UBND thị xã Mường Lay):

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép vốn tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh về Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Lý do: Tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia sửa đổi, bổ sung nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nguyên tắc lồng ghép vốn.

a2) Đề xuất: Nhất trí sửa một số nội dung theo ý kiến tham gia, vì nội dung ban hành Nghị quyết cơ bản đầy đủ về nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nay phải sửa theo một số nội dung của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, chỉ sửa thêm có nội dung là “*Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành*”.

b) Về các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù:

b1) Ý kiến tham gia (Tại Văn bản số 1925/UBND-TCKH 07/08/2023 của UBND huyện Điện Biên và số 1582/UBND-TCKH ngày 16/08/2023 của UBND huyện Mường Ảng):

- Tại điểm c, khoản 1, Điều 4: “Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng (ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư đối với xã Khu vực I; hỗ trợ tối đa 98% tổng mức đầu tư đối với xã khu vực II và xã khu vực III). Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại điều 14, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ”.

- Đề nghị sửa đổi như sau: “Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù (trừ xã, thôn bản đặc biệt khó khăn) ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng (ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư đối với xã Khu vực I; hỗ trợ tối đa 98% tổng mức đầu tư đối với xã khu vực II). Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ”.

Lý do: Theo đúng quy định tại điểm 2, khoản 8, điều 1 Nghị định số: 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi điều 13 Nghị định số: 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ: Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

b2) Đề xuất: Nhất trí sửa nội dung theo ý kiến tham gia, vì nội dung ban hành về tỷ lệ đóng góp khu vực chưa phù hợp với quy định và thực tế triển khai, mà 38/2023/NĐ-CP quy định trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

c) Về các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và công tác lập kế hoạch đầu tư

c1) Ý kiến tham gia (Tại Văn bản 1089/BC-STP 26/07/2023 của Sở Tư pháp):

- Đối với Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HDND:

+ Căn cứ pháp lý ban hành: Nghị định số 27/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP;

+ Khoản 2, các điểm d, e khoản 3 Điều 4; khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 5: được quy định, viện dẫn tới các Điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi các khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP;

+ Điểm a khoản 2 Điều 10: được quy định, viện dẫn tại các Chương IV Nghị định số 27/2021/NĐ-CP (Chương IV từ Điều 13 đến Điều 19), hiện các

Điều 13, 18, 19 Chương IV được sửa đổi, bổ sung bởi lần lượt các khoản 8, 9 và 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Đề xuất xử lý: Căn cứ kết quả rà soát, Sở Tư pháp đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện việc rà soát, nghiên cứu và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung đối với 02 văn bản có căn cứ pháp lý, quy định viện dẫn đến quy định của Nghị định số 27/2021/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL theo yêu cầu của Công văn số 2856/UBND-KTN ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh.

c2) Đề xuất:

Nhất trí thực hiện như ý kiến tham gia về sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan đến Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, một số nội dung trùng đã được đề xuất nêu trên, các nội dung đề xuất bổ sung cụ thể:

c.2.1. Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 2, Điều 4, như sau:

“2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn (*Mắc ca, trồng rừng, cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi tập trung...*) bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 05 năm).”

c.2.1. Sửa đổi nội dung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, như sau:

“a) Công tác lồng ghép vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ. Một dự án có thể được đầu tư bằng một nguồn vốn hoặc có thể đầu tư lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn.”

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất phù hợp với Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 và các quy định có liên quan làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thuận lợi trong quá trình tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quan điểm xây dựng Nghị Quyết

Việc tham mưu ban hành Quyết định phải đảm bảo bảo tuân thủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với các quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023

của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương.

Đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; có nghiên cứu kế thừa, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

Phù hợp với cơ chế quản lý, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi được chấp thuận của Hội đồng Nhân dân tỉnh tại Nghị Quyết số 119/NQ-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 5099/UBND-KTN ngày 02 tháng 11 năm 2023 chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2263/SKHĐT-NN ngày 06/11/2023, lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kèm Dự thảo gửi các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan. Đến hết ngày 17/11/2023 đã có:

- Có 17/36 đơn vị gửi ý kiến tham gia:
- + Có 06 đơn vị có ý kiến tham gia vào dự thảo.
- + Có 11 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo.
- Có 19/36 đơn vị không gửi ý kiến tham gia.

Tiếp thu ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến, hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp để thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo giải trình hoàn chỉnh và Tờ trình, xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên trình Hội đồng nhân Dân tỉnh Điện Biên ban hành Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 1953/ BC-STP ngày 13 tháng 11 năm 2023(Được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng năm 2023 trình; được Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra tại).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

IV.1. Bổ cục

Dự thảo Nghị Quyết bao gồm 06 Điều, trong đó từ Điều 1 đến Điều 4 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết đã ban hành, **Điều 5.** Tổ chức thực hiện và **Điều 6.** Hiệu lực thi hành như theo nội dung trình dự thảo của UBND tỉnh, chi tiết nội dung cơ bản sửa đổi bổ sung từ Điều 1 đến Điều 4 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết đã ban hành cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Điều 2. Sửa đổi nội dung quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Sửa đổi nội dung quy định tại Điều 5, quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định cơ chế lồng ghép vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

IV.2. VỀ CÁC NỘI DUNG CẦN PHẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA 04 NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH:

Nội dung của 04 Nghị quyết đã ban hành cần phải đề xuất ban hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, một số Quyết định của Thủ tướng chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương đã ban hành và thực tế, để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 phải sửa đổi bổ sung có 03 nội dung:

- Về vốn đối ứng thực hiện từng Chương trình vốn sự nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định.

- Về Tiêu chí phân bổ vốn sự nghiệp, Phụ lục VI thuộc Dự án 6 cho phù hợp với thực tế để triển khai.

- Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư phải bổ sung theo Thông tư Bộ Tài chính.

2. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 phải sửa đổi bổ sung có 01 nội dung:

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu so với nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình để đảm bảo việc chủ động trong xây dựng phương án, bố trí nguồn đối ứng.

3. Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 phải sửa đổi bổ sung có 01 nội dung:

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu so với nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình để đảm bảo việc chủ động trong xây dựng phương án, bố trí nguồn đối ứng.

4. Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 phải sửa đổi bổ sung có 04 nội dung:

- Bổ sung đề nội dung về Nguyên tắc lồng ghép vốn theo nội dung tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Về các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù bổ sung theo đúng quy định tại điểm 2, khoản 8, điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

- Về “Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia” bổ sung để thực hiện theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác lồng ghép vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách” bổ sung để thực hiện theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

IV.3. CHI TIẾT VỀ TỪ ĐIỀU 1 ĐẾN ĐIỀU 4 CỦA NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH ĐIỆN BIÊN QUY ĐỊNH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA 04 NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH:

1) Thứ nhất là về nội dung Điều 1:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

* Nội dung điều này là sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại mục 2, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:

“2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh: Không.

2.2. Phân bổ cho các huyện: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

T	Nội dung tiêu chí	Số điểm
	Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm	0,1
	Tổng cộng điểm	Xk,i

* Số liệu căn cứ thực tế tại cấp huyện, do Ban Dân tộc tỉnh rà soát, tổng hợp.”

(Thực hiện tại mục 2 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 55/2023/TT- BTC của Bộ Tài chính).

2. Sửa đổi nội dung quy định tại Tiêu chí số 2, mục 2, Phụ lục VI, ban hành kèm theo Nghị quyết, như sau:

T	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10	b	10 xb

(Thực hiện tại Tiêu chí số 2 mục 2 (phân bổ vốn sự nghiệp) Phụ lục VI thuộc Dự án 6 kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị sửa tổng số điểm từ “5 x b” thành “10 x b”).

3. Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết, như sau:

“2. Vốn sự nghiệp

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 5% nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

(Thực hiện Quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định 18/2023/QĐ-TTg

ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg sẽ tạo cho việc thực hiện đối ứng linh hoạt và huy động được nhiều vốn đối ứng).

2) Thứ hai về nội dung Điều 2:

* Nội dung điều này sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

“Điều 5. Quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 5% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

(*Nội dung này chỉ thực hiện Quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 sẽ tạo cho việc thực hiện đối ứng linh hoạt và huy động được thuận lợi vốn đối ứng*).

3) Thứ ba về nội dung Điều 3:

* Nội dung điều này sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Quyết định của Thủ tướng chính phủ, cụ thể:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

“Điều 5. Quy định vốn đối ứng ngân sách địa phương

1. Đối ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển được trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình.

2. Đối ứng nguồn vốn sự nghiệp: Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu bằng 3% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.”

(*Nội dung này chỉ thực hiện Quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 sẽ tạo cho việc thực hiện đối ứng linh hoạt và huy động được thuận lợi vốn đối ứng*).

4) Thứ tư về nội dung Điều 4:

Nội dung điều này Nghị quyết có nội dung phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với **Nghị định số 38/202/NĐ-CP** của Chính phủ, cụ thể:

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định cơ chế lồng ghép vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

1. Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 4, Điều 2, như sau:

“4. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành”.

(Nội dung Điều 2 này của Nghị quyết ban hành cơ bản đầy đủ về nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nay phải sửa theo một số nội dung của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, chỉ sửa đổi khoản 4, Điều 2 của Nghị quyết nêu trên).

2. Sửa đổi nội dung quy định tại điểm c) khoản 1, Điều 4, như sau:

“c) Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ các nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như sau:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã Khu vực I là 95% tổng mức đầu tư và xã khu vực II là 98% tổng mức đầu tư.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Khu vực I và xã Khu vực II là 100% tổng mức đầu tư”.

(Nội dung này ban hành của Nghị quyết về tỷ lệ đóng góp khu vực chưa phù hợp với quy định và thực tế triển khai, mà 38/2023/NĐ-CP quy định trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, phải sửa lại là Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư).

3. Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 2, Điều 4, như sau:

“2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ) thực hiện theo quy định tại khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc

gia để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn (*Mắc ca, trồng rừng, cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi tập trung...*) bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 05 năm), có quy mô phù hợp đối với phát triển chuỗi giá trị, đạt được mục tiêu hiệu quả, tính bền vững của dự án, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.”

4. Sửa đổi nội dung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, như sau:

“a) Công tác lồng ghép vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ. Một dự án có thể được đầu tư bằng một nguồn vốn hoặc có thể đầu tư lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn.”

(Các nội dung của 02 khoản này trong ban hành của Nghị quyết cần phải sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Nghị định 38/2023/NĐ-CP để thực hiện).

V. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

V.1. Văn bản của tỉnh:

1. Tờ trình số 2409 /TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Báo cáo số 2408 /BC-SKHĐT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tiếp thu giải trình, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị Quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp vào dự thảo Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Báo cáo số 1953/BC-STP ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Sở Tư Pháp Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4. Báo cáo số 2407 /BC-SKHĐT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tiếp thu giải trình, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị Quyết theo ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kèm văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị tham gia xây dựng Nghị Quyết.

5. Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của

Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên, về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

6. Văn bản số 5099/UBND-NC ngày 02 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

V.2 Văn bản của Trung ương:

1. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

2. Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Trên đây là nội dung dự thảo trình ban hành Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB và XH; Tài chính;
- Ban Dân tộc;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, NN./.





UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2407 /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình và hoàn chỉnh ý kiến tham gia của các đơn vị vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5099/UBND-NC ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên và lấy ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan tại văn bản số 2263/SKHĐT-NN ngày 06/11/2023.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến tham gia của các đơn vị vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

TT	Danh sách đơn vị lấy ý kiến	Đơn vị có ý kiến tham gia	Ý kiến của SKHĐT
1	2	3	4

I	Các văn bản tham gia ý kiến đã giải trình		
1	Sở Xây dựng (Văn bản số 2201/SXD-PTĐT ngày 8/11/2023)	1. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì soạn thảo tham mưu cho Chính phủ, đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết trong thời gian tới về thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025; đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát kịp thời cập nhật, bổ sung trong nội dung dự thảo cho phù hợp (nếu có). Bên cạnh đó, dự thảo hiện còn một số nội dung nhầm lẫn (giữa Quyết định, Nghị quyết...) và lỗi chính tả cần rà soát lại toàn bộ và chỉnh sửa cho đảm bảo. 2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị có liên quan để hoàn thiện nội dung dự thảo đảm bảo theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
2	Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 2099/STTTT-VP ngày 09/11/2023)	1. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa đổi nội dung của khoản 4, Điều 1 dự thảo Nghị quyết, như sau: “2. Vốn sự nghiệp: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.” Lý do: Để đúng, rõ nghĩa và thống nhất với điểm b, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. Riêng nội dung tham gia ý kiến về vốn đối ứng NSDP hàng năm giữ nguyên dự thảo lý do vốn NSDP giao trung hạn đến năm 2021 đã hết và vốn của chương trình MTQG giao năm 2022 vậy không còn nguồn để bố trí hàng năm, việc đối ứng đảm bảo cả giai đoạn đủ còn vốn hàng năm tỉnh sẽ đối ứng cho phù hợp.

		2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa nội dung của Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 5. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.” Lý do: Đề đúng, rõ nghĩa và thống nhất với tên Điều 8 và tên Mục 2, Chương II Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 và quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. 3. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa nội dung của Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 5. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 1. Vốn đầu tư phát triển: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh. 2. Vốn sự nghiệp: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.” Lý do: Đề đúng, rõ nghĩa và thống nhất với tên Mục 2, Chương II Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 và quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg; thống nhất nội dung giữa khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND.	
3	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (Văn bản số 1316/BCH-CT ngày 9/11/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình Nghị quyết sửa đổi, đề nghị sắp xếp lại các mục lớn của Tờ trình theo đúng thứ tự I, II, III, IV, V vì hiện nay đang sắp xếp theo thứ tự I, III, II, IV, V	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.

II	Các văn bản Tham gia ý kiến giải trình bổ sung		
1	Sở Tư pháp (Văn bản số 1904/BC- STP ngày 9/11/2023)	1. Đối với dự thảo nghị quyết a) Tên gọi văn bản, đề nghị sửa như sau để nội dung được đầy đủ, chính xác: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”. b) Căn cứ pháp lý, đề nghị viết đầy đủ, chính xác căn cứ pháp lý sau “Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;”; bỏ căn văn bản “Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. c) Nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Điều 5, vì nội dung được xây dựng tại Điều này hiện nay không phù hợp, thống nhất với tên của điều về “Quy định chuyển tiếp”. Trong đó, bỏ cục dự thảo Nghị quyết như sau để nội dung được rõ ràng chính xác: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 06/2022/NQHĐND; Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số	- Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí, đã tiếp thu, chỉnh sửa.

	14/2022/NQ-HĐND; Điều 5. Tổ chức thực hiện (Điều 6 dự thảo Nghị quyết); Điều 6. Điều khoản thi hành (Điều 7 dự thảo Nghị quyết). Tại Điều 1, đề nghị xây dựng nội dung lần lượt như sau để phù hợp với Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau:... 2. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí 2 khoản 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau:... 3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.”. d) Điều 4 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống văn bản; hiện nay, một số quy định của dự thảo chưa phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều 4 quy định “b) ... Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ	
--	---	--

		trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.”; quy định này chưa phù hợp với quy định tại khoản tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP “Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.”. Ngoài ra, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi nội dung Điều 2 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, vì quy định về “nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn” đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. đ) Nơi nhận, đề nghị sửa “Các bộ: Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” như sau để nội dung được chính xác: “Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”. e) Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung	
--	--	---	--

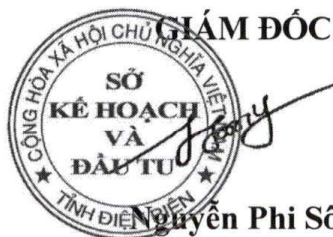
		một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. 2. Đối với dự thảo tờ trình Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư luận giải rõ cơ sở pháp lý để xây dựng các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời xây dựng dự thảo Tờ trình bảo đảm theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.	
2	Ban Dân tộc (Văn bản số 838/BDT-CSDT ngày 13/11/2023)	1. Khoản 1 Điều 1 đề nghị sửa đổi lại như sau: Sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết như sau: “2. Vốn sự nghiệp Ngân sách địa phương thực hiện đối ứng tối thiểu 5% nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.” 2. Bỏ khoản 4 Điều 1. 3. Nơi nhận các Bộ: Đề nghị chỉnh sửa lại như sau “Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”; 4. Đề nghị chỉnh sửa lại các lỗi chính tả trong toàn bộ văn bản (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân...)	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 2802/SNN-KHTC ngày 17/11/2023)	1. Dự thảo Nghị quyết "Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên" - Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét, sửa lại như sau: "1. Bãi bỏ điểm b, khoản 2, Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết". - Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị nghị xem xét, sửa lại như sau: "4. Sửa đổi khoản 2, Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết, như sau:..."	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.

	- Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét, sửa lại như sau: "Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:..." - Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét, sửa lại như sau: "Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5, quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên." - Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét, sửa lại lần lượt như sau: "1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, như sau:...", "2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4, như sau:...", "3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 5, như sau:..." 2. Dự thảo Tờ trình "Đề nghị ban hành Nghị quyết Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên".	
--	--	--

	- Khoản thứ 2 mục I đề nghị sửa lại như sau: "Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nghiên cứu, rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho phù hợp với Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và thực tế triển khai thực hiện của địa phương". - Tên, nội dung các Điều, khoản: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa theo nội dung tham gia như đối với dự thảo Nghị quyết tại mục 1 văn bản này. - Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa số thứ tự các mục tại dự thảo.	
--	---	--

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB và XH; Tài chính;
- Ban Dân tộc;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, NN./.





UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2408 /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu giải trình, và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Văn bản số 1250/UBND-KTN ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên, về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp tại Báo cáo số 1953/BC-STP ngày 13/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đối với các nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và báo

cáo cụ thể, như sau:

TT	Nội dung tham gia	Ý kiến tiếp thu sửa đổi, bổ sung và giải trình
1	1. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết Đề tên gọi của dự thảo Nghị quyết được đầy đủ, chính xác, đề nghị sửa như sau: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”.	- Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí, đã tiếp thu, chỉnh sửa.
2	2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật. 2.1. Đối với dự thảo Nghị quyết a) Căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ văn bản “Nghị quyết số 119/NQ-TTHĐND” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. b) Nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Điều 5, vì nội dung được xây dựng tại Điều này hiện nay không phù hợp thống nhất với tên của điều về “Quy định chuyển tiếp”. Trong đó, bố cục dự thảo Nghị quyết đề nghị xây dựng như sau để nội dung được rõ ràng, chính xác: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND; Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND; Điều 5. Tổ chức thực hiện (Điều 6 dự thảo Nghị quyết); Điều 6. Điều khoản thi hành (Điều 7 dự thảo Nghị quyết). Tại Điều 1, đề nghị xây dựng nội dung lần lượt như sau để phù hợp với Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định	- Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí, đã tiếp thu, chỉnh sửa.

	nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau: 2. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí 2 khoản 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND như sau: 3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.”. c) Điều 4 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất của văn bản; hiện nay, một số quy định của dự thảo chưa phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều 4 quy định “b) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn xã Khu vực I và II là 100% tổng mức đầu tư”; quy định này chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP “Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.”. d) Nơi nhận, đề nghị sửa “Các bộ: Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” như sau để nội dung được chính xác: “Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”. 2.2. Đối với dự thảo Tờ trình	
--	--	--

	Đề nghị luận giải rõ cơ sở pháp lý để xây dựng các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời xây dựng dự thảo Tờ trình bảo đảm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.	
3	3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản Đề dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung sau để bảo đảm về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: - Viết đầy đủ, chính xác tên của căn cứ pháp lý “Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ...”; - Thống nhất cách trình bày trực tiếp đến điều khoản được sửa đổi bổ sung, ví dụ: tại Điều 1, lần lượt sửa tên các khoản như sau: “1. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết; 2. Bổ sung mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết như sau;; 3. Sửa đổi, bổ sung Tiêu chí số 2 mục 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:”; tại Điều 2, lần lượt sửa tên các khoản như sau: “1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau;; 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau;; 3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:”.	- Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí, đã tiếp thu, chỉnh sửa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB và XH; Tài chính;
- Ban Dân tộc;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, NN./.

